TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 03 tháng 10 năm 2019
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tâm

Bà Nguyễn Thị Thủy

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa**:

Bà: Chử Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/5/2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐ ST-HNGĐ ngày 16/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị L** – sinh năm 1996

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn Y, xã P, huyện B, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Cao Xuân H** – sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu A, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án, nguyên đơn chị Phùng Thị L trình bày:

Chị và anh Cao Xuân H đăng ký kết hôn ngày 19/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống cùng mẹ đẻ anh H ở thôn A, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ do mâu thuẫn về vấn đề tình cảm và kinh tế. Anh H thường xuyên vắng nhà, không quan tâm đến gia đình, bỏ bê công việc và mang cả xe máy của chị đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh H không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018 đến nay. Chị L chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Chị L xác định từ khi vợ chồng sống ly thân thì ai làm công việc của người đó, không có thông tin gì về cuộc sống của nhau, không có sự sẻ chia và không ai quan tâm, hỏi han đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hai người không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, nên chị xin được ly hôn với anh H để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị L xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 03/10/2019:

Nguyên đơn chị Phùng Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và trình bày về mâu thuẫn vợ chồng cũng như lý do anh H không đến Tòa án làm việc là do: hiện nay anh H đang ở với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị C ở C, L, Phú Thọ; qua liên lạc với bà Nguyễn Thị C thì bà C cho biết anh H bận đi làm nên không có thời gian đến Tòa án làm việc, bà đã động viên nhưng anh H không về được. Chị xin được ly hôn anh H vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau.

Bị đơn anh Cao Xuân H vắng mặt lần 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong

toàn bộ quá trình giải quyết vụ án; bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật nên không đảm bảo được quyền lợi của mình.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Phùng Thị L, xử cho chị L được ly hôn với anh H; về con chung; về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị Phùng Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Cao Xuân H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: khu A, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, thư ký đã nhiều lần đến nhà để tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H vắng mặt vì vậy Tòa án đã lập biên bản và giao cho người thân thích ở cùng nhà anh H là bà Nguyễn Thị C – mẹ đẻ anh H. Bà C xác định anh H ở cùng nhà với bà nhưng anh H đi làm vắng nhà nên bà nhận thay và cam kết giao lại tận tay ngay cho anh H các văn bản tố tụng của Tòa án. Sau đó, Tòa án có làm việc với bà C và bà C đều xác nhận đã giao tận tay cho anh H các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã động viên anh H lên Tòa án làm việc nhưng do bận nên anh H không đến Tòa án làm việc được.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc vì vậy Thẩm phán chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải được. Anh H được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 mà vắng mặt không có lý do, căn cứ vào quy định tại Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Cao Xuân H.

[3] Về nội dung vụ án:

Thứ nhất, về quan hệ hôn nhân giữa chị Phùng Thị L và anh Cao Xuân H là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký hôn tại UBND xã P, huyện B, thành phố Hà Nội. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Vợ chồng chị L, anh H sau khi kết hôn thì ở chung với mẹ đẻ anh H ở C, L, Phú Thọ. Quá trình chung sống, theo chị L trình bày vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Tháng 03 năm 2018 chị L đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Bà Nguyễn Thị C, là mẹ đẻ anh H cung cấp: hai bên gia đình có đồng ý và tổ chức đám cưới cho anh H lấy chị L vào năm 2017. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với bà ở C, L nhưng cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn cãi vã nên được một thời gian ngắn là chị L bỏ về nhà đẻ ở. Bà đã động viên anh H đến Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh H bận không đến được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: vợ chồng anh H chị L quá trình chung sống có mâu thuẫn với nhau và chị L đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ đầu năm 2018 đến nay. Hiện nay chỉ có anh H ở với mẹ đẻ ở C, L, Phú Thọ.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, hai bên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng nên tình nghĩa vợ chồng không còn. Xét đề nghị được ly hôn của chị L là chính đáng và hợp pháp vì vậy cần xử cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Thứ hai, về con chung, tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp gia đình: chị Phùng Thị L xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên do vụ án được tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là anh Cao Xuân H do vậy không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Phùng Thị L được ly hôn với anh Cao Xuân H.

2. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

3. Về án phí: chị Phùng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị L đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002679 ngày 03/5/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- UBND xã P, B, Hà Nội;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Phương Thúy